



BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHUYẾN NGHỊ 16/10/2020

TUẦN GIAO DỊCH NỘI SỐNG CỦA NHÓM CỔ PHIẾU NGÂN HÀNG- VNINDEX TĂNG CẢ 5 PHIÊN GIAO DỊCH

Tổng quan thị trường	HSX	HNX
Giá trị đóng cửa	943,30	139,82
Thay đổi (%)	0,06%	0,12%
KLGD (triệu CP)	443,33	48,31
GTGD (tỷ VNĐ)	9.275,54	651,52
Số CP tăng giá	169	58
Số Cp đứng giá	89	207
Số Cp giảm giá	234	88

Chỉ số tài chính	HSX	HNX
PB (lần)	2,12	1,20
PE (lần)	15,71	11,10
Hệ số Beta	1,02	0,78
ROE (%)	16,32%	14,42%
ROA (%)	6,62%	4,87%

Giao dịch thỏa thuận	HSX	HNX
Khối lượng (triệu CP)	47,75	03,25
GTGD (tỷ VNĐ)	1.292,32	34,19

Giao dịch NĐT NN	HOSE	HNX
Giá trị mua (tỷ VNĐ)	864,13	11,81
Giá trị bán (tỷ VNĐ)	1.291,49	03,30
GTGD ròng (tỷ VNĐ)	427,36	08,51
Tổng GTGD (tỷ VNĐ)	415,55	

Chỉ số HĐTL	Đóng cửa	+/-
VN30-Index	901,59	02,39
VN30F2009	895,10	06,50
VN30F2010	889,00	02,00
VN30F2012	888,00	03,20
VN30F2103	883,60	09,60

Thị trường thế giới	Đóng cửa	(%)
DJI *	28.494,20	0,07%
S&P 500 *	3.483,34	0,15%
DAX *	12.703,75	2,49%
FTSE 100 *	5.832,52	1,73%
Nikkei 225	23.410,63	0,41%
Hang Seng	24.386,79	0,94%

* Các chỉ số lấy giá trị phiên liền trước

Tổng hợp tuần:

Xét về mặt điểm số, thị trường vừa trải qua một tuần cực kỳ ấn tượng với cả 5 trên 5 phiên giao dịch đều là tăng điểm. Tuy nhiên, sự lan tỏa của dòng tiền lại chưa xảy ra trong tuần qua khi đà tăng hầu như chỉ đến với nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn và một số nhóm ngành tài chính. Đóng cửa tuần giao dịch từ ngày 12/10 đến ngày 16/10, chỉ số VN-Index tăng 19,30 điểm (+2,09%) lên mức 943,30 điểm với thanh khoản đạt 2.205,01 triệu CP, tương đương với 48.589,23 tỷ đồng; Trong khi đó chỉ số HN-Index có mức tăng 2,91 điểm (+1,48%) lên 139,82 điểm với thanh khoản đạt 289,74 triệu CP, trị giá 4.143,28 tỷ đồng.

Diễn biến thị trường:

Trong suốt các phiên giao dịch của tuần, thị trường đều vận động theo chung một kịch bản: Dòng tiền lớn chủ động tìm đến nhóm cổ phiếu vốn hóa và các cổ phiếu ngân hàng để kéo điểm số VN-Index. Điều này đẩy chỉ số VN-Index kết tuần với mức tăng mạnh 2%, song đà tăng lại chỉ tập trung vào số ít các cổ phiếu dẫn dắt, còn lại phần lớn các mã khác đều chìm trong sắc đỏ. Phiên tăng điểm ấn tượng nhất trong tuần vừa là phiên ngày 14/10, VN-Index có mức tăng 1,11% và đóng cửa trên mốc 940 điểm. Những phiên giao dịch còn lại thì đà tăng có phần khiên tốn hơn, chỉ ở mức dưới 0,5% nhưng cũng đủ giúp chỉ số VN-Index duy trì một mạch 5 phiên tăng điểm liên tiếp.

Sự ồ ạt của dòng tiền đổ vào nhóm cổ phiếu "nóng" khiến cho thanh khoản giao dịch theo đó cũng tăng lên một cách đáng kể với 4/5 phiên giao dịch đạt giá trị trên 9 nghìn tỷ/phiên. Đặc biệt trong phiên giao dịch ngày 14/10, giao dịch thỏa thuận của SAB đã đẩy thanh khoản trong phiên lên mức hơn 14 nghìn tỷ.

Xét về các nhóm ngành thì diễn biến rất tích cực, đặc biệt là sự tăng mạnh ở các mã vốn hóa lớn đứng đầu đã thúc đẩy các CP khác tăng điểm nối theo. Tuy nhiên, thực chất sự đồng thuận chỉ xảy ra trên nhóm cổ phiếu ngân hàng và đây cũng chính là tác nhân chính cùng với các cổ phiếu Bluechip đã kéo thị trường tăng điểm trong tuần vừa qua. Đứng đầu đà tăng của nhóm ngân hàng là các mã CTG (+12,66%), theo sau là TCB (+6,09%), VPB (5,13%), ACB (+5,11%). Trong khi đó, tiêu biểu nhất trong nhóm vốn hóa lớn phải kể đến sự xuất sắc của MSN (+17,47%) cùng với BVH (+8,23%), PNJ (7,57%), FPT (+4,72%), VIC (+ 4,27%).

Cũng như 2 tuần giao dịch gần đây, khối ngoại đã bán ròng cả 5 phiên giao dịch trong tuần, với giá trị tổng cộng 1.631,54 tỷ trên 2 sàn. Một điểm thú vị là các cổ phiếu bị khối ngoại bán mạnh nhất lại chính là những cổ phiếu có mức tăng ấn tượng trong tuần, đó là MSN (-637,11 tỷ), CTG (-193,99 tỷ), TCB (-134,70 tỷ). Ở chiều ngược lại thì khối ngoại mua ròng mạnh nhất vào các cổ phiếu VCB (+118,33 tỷ), HPG (+115,29 tỷ) và GVR (+55,40 tỷ).

KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ:

Một tuần giao dịch tương đối thiếu vắng các thông tin lớn đã giúp cho thị trường tăng điểm một cách ổn định mà không chịu áp lực bán đáng kể. Mặc dù vậy, phiên giao dịch cuối tuần đã tạo một cây nến Doji trên đồ thị kỹ thuật của VN-Index, điều này thể hiện cho sự lưỡng lự trong tâm lý của nhà đầu tư trong giai đoạn hiện tại. Mốc 945 điểm đang tỏ ra là một mốc kháng cự mạnh khi VN-Index đã không có ít hơn 2 lần thử thách mốc kháng cự này nhưng thất bại. Đây là mốc kháng cự mà chúng tôi đã liên tục khuyến nghị quý nhà đầu tư cần bán trong những phiên gần đây. Tính tới thời điểm hiện tại, việc cần bán của chúng tôi đang cho kết quả khá tích cực và chúng tôi tiếp tục duy trì quan điểm chốt lời nếu thị trường tiếp tục hưng phấn.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CHUYÊN SÂU VNINDEX



Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo ngắn hạn	Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo Trung hạn
Stochastic	QUÁ MUA	MACD	TÍCH CỰC
Volume	TÍCH CỰC	MA18	TÍCH CỰC
MA Ngắn hạn	TÍCH CỰC	MA65	TRUNG TÍNH
Trend Ngắn hạn	TÍCH CỰC	Trend Trung hạn	TIÊU CỰC

Kết luận: Phiên xanh điểm thứ 5 liên tiếp chỉ chỉ số Vn-index dù đã 2 lần tiếp cận ngưỡng kháng cự mạnh 945 điểm, khéo lại một tuần giao dịch rất tích cực của chứng trường Việt Nam.

Cứ mỗi lần tiếp cận mốc kháng cự 945 điểm thì ngay lập tức, áp lực chốt lời lại dâng cao khiến chỉ số Vn-index chưa thể chinh phục được. Đặc biệt trong phiên cuối tuần đã xuất hiện nến Doji ở vùng kháng cự mạnh cho thấy đà tăng đang có dấu hiệu chững lại. Quan sát kỹ hơn, chúng ta cũng nhận thấy khối lượng khớp lệnh đã có sự thu hẹp ở vùng đỉnh 945 điểm so với các phiên trước, điều này phản ánh đà tăng của thị trường đang yếu dần. Hơn nữa, quan sát ở biểu đồ tuần, chúng ta nhận thấy ngưỡng kháng cự 945 điểm là rất tiềm năng, vì đó vùng thoái lui 78,6% của 2 điểm A và B trên biểu đồ tuần.

Vì thế, chúng tôi đã liên tục khuyến nghị quý nhà đầu tư cần bán trong những phiên gần đây, đặc biệt là cần bán hết khi chỉ số Vn-index tiếp cận ngưỡng 945 điểm. Tính tới thời điểm hiện tại, việc cần bán của chúng tôi đang cho kết quả khá tích cực và chúng tôi tiếp tục duy trì quan điểm chốt lời nếu thị trường tiếp tục hưng phấn. Sau chốt lời, tạm thời chúng ta chưa nên vội vàng quay lại thị trường, thay vào đó, ưu tiên vị thế quan sát, chờ thị trường thiết lập vị thế cân bằng để có điểm mua an toàn.



GIAO DỊCH NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỈ SỐ ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG

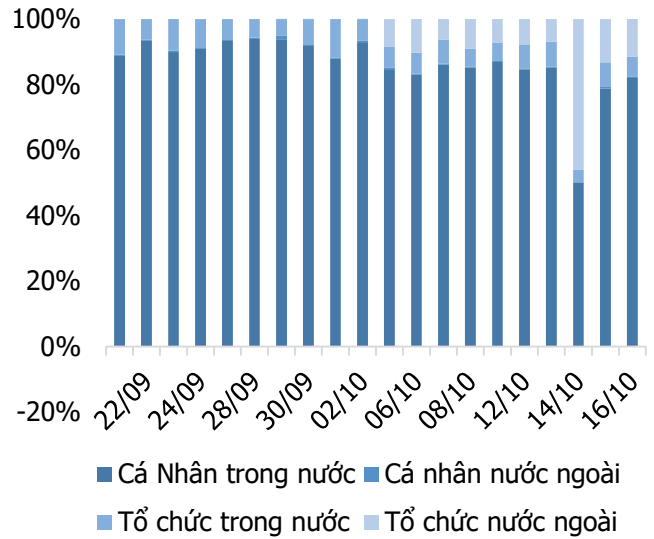
Giao dịch tự doanh ròng - Ngày

Giao dịch tự doanh ròng theo ngày



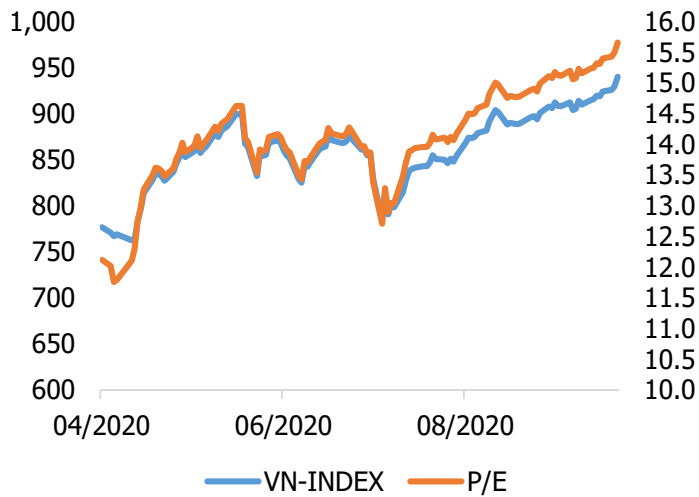
Giá trị giao dịch theo nhà đầu tư - Ngày

Giá trị Giao dịch theo NĐT-Ngày



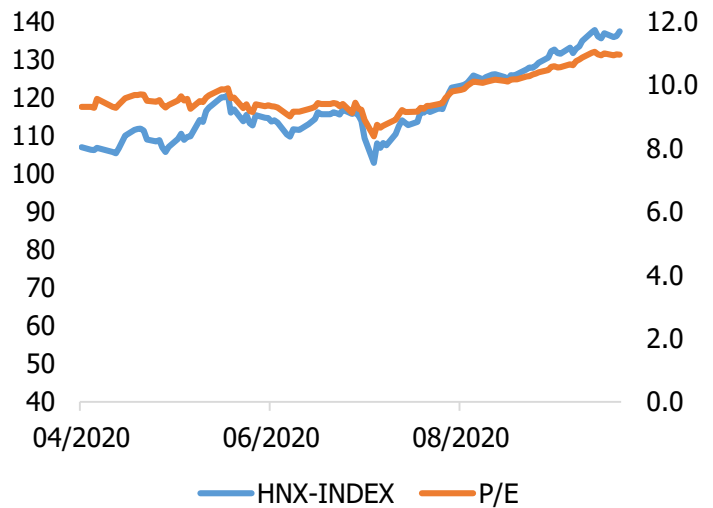
Vn-indexen – P/E lịch sử

VNINDEX - P/E lịch sử



Hn-index – P/E lịch sử

HNXINDEX - P/E lịch sử



TOP MUA RÒNG TỰ DOANH

Top mua ròng		
Mã CP	Giá	Giá trị (Tr. đồng)
TCB	22,650	37,762.31
E1VFVN30	15,100	27,207.24
FUEVFNND	14,000	13,782.33
VPB	24,600	9,155.39
HPG	29,100	7,673.61

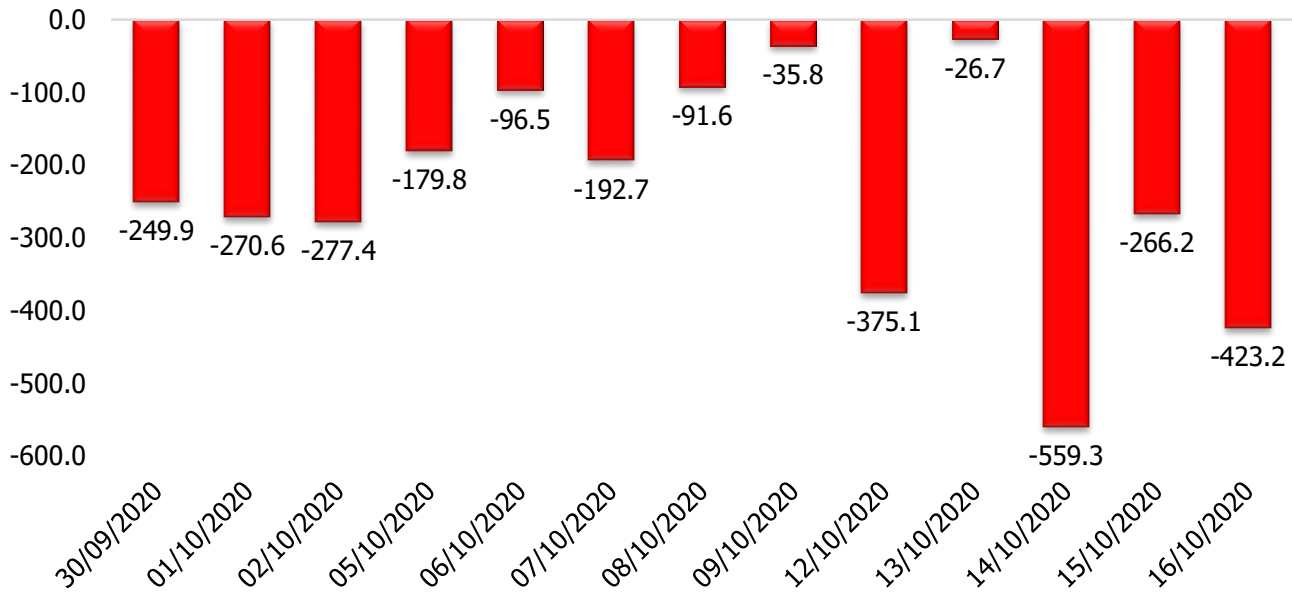
TOP BÁN RÒNG TỰ DOANH

Top bán ròng		
Mã CP	Giá	Giá trị (Tr. đồng)
TCB	22,650	35,106.46
FPT	53,200	34,900.87
CTG	31,150	30,564.36
HPG	29,100	26,205.44
MWG	108,400	16,067.81

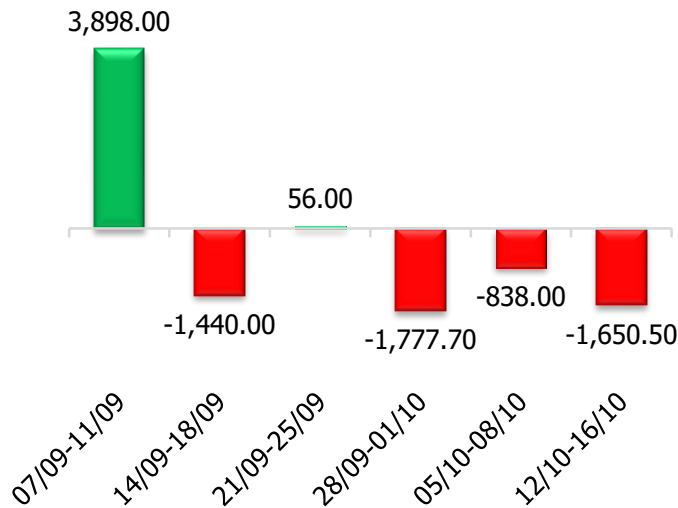
(Nguồn: Fiiipro, VNCS tổng hợp và tính toán)

GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

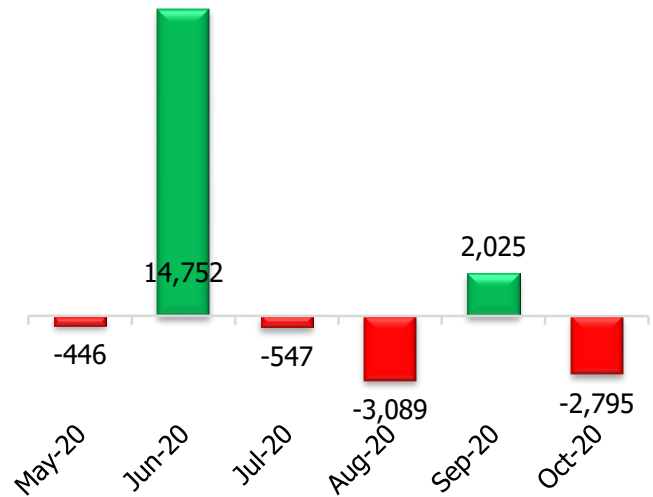
Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 phiên gần nhất (tỷ VNĐ)



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tuần gần nhất (tỷ VNĐ)



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tháng gần nhất (tỷ VNĐ)



HOSE TOP MUA-BÁN RÒNG

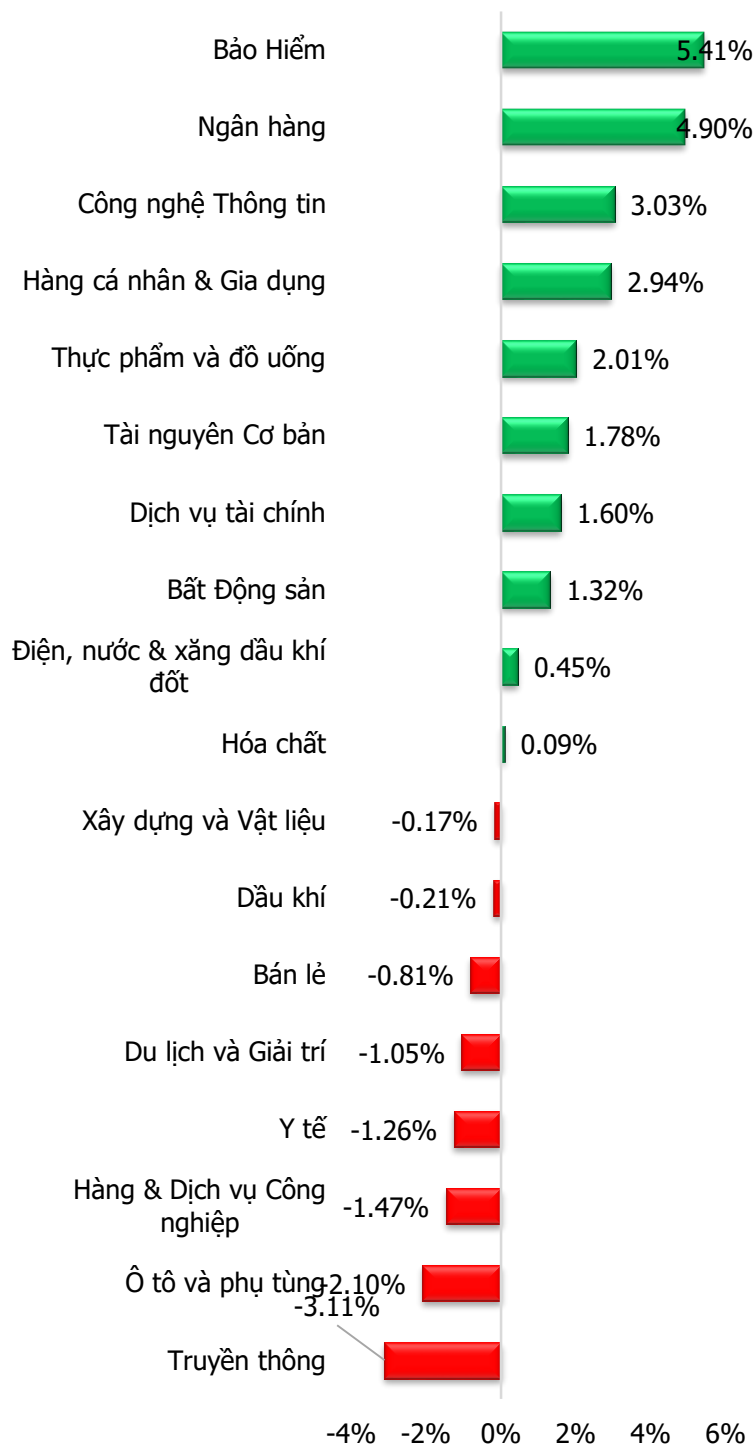
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
VCB	33.19	MSN	254.80
VIC	30.83	CTG	75.68
GVR	28.87	VPB	27.54
VNM	24.67	E1VFN30	25.87
DCM	21.91	CII	24.96

HNX TOP MUA-BÁN RÒNG

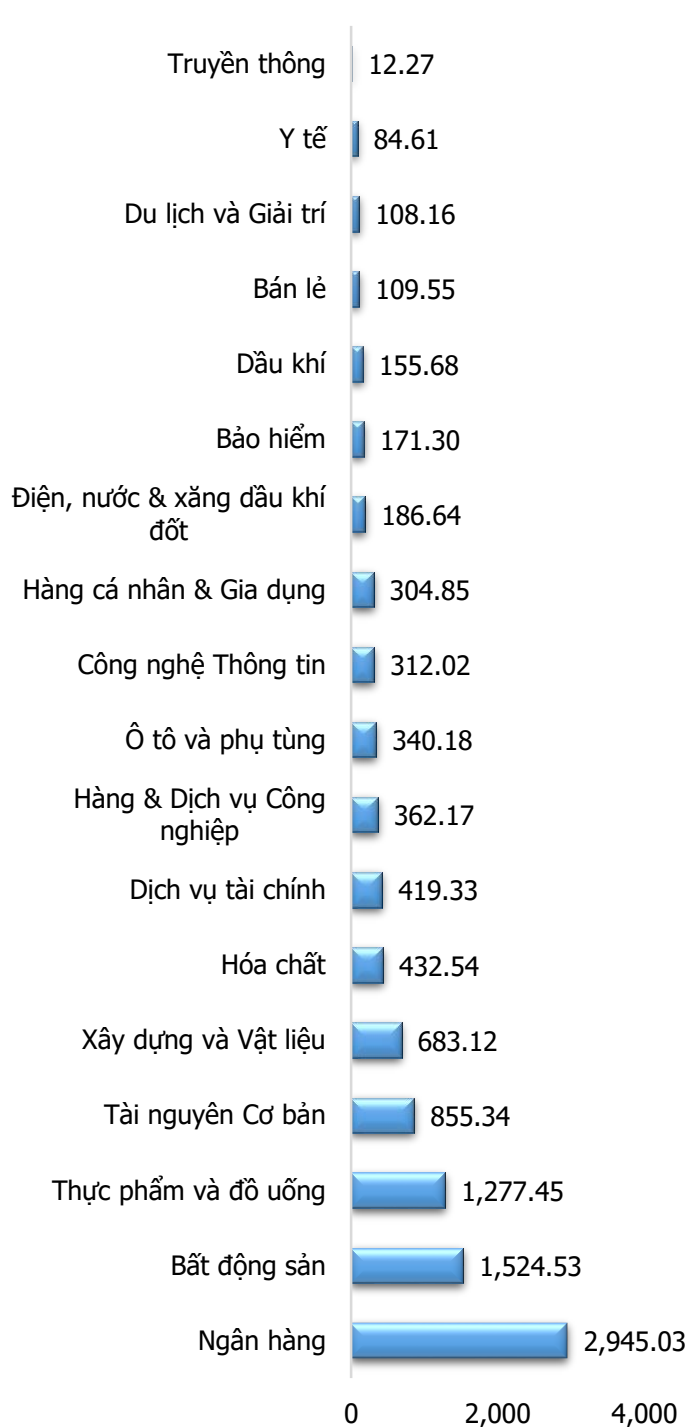
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
PVS	7.93	SLS	1.67
NTP	1.12	VCS	0.30
IDV	0.73	VTC	0.16
SHS	0.53	DTD	0.13
DNM	0.24	TKU	0.09

NHÓM NGÀNH

Biến động giá theo ngành



Giá trị giao dịch theo ngành (tỷ đồng)





DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

	Cổ phiếu	Giá Mua cao nhất	Giá Bán cao nhất	Cắt lỗ	Giá đóng cửa	Vùng Mua dự kiến	Vùng Bán dự kiến	Ngày Mua	Ngày Bán	Lợi nhuận	Cập nhật
Danh Mục Khuyến Nghị Mua	DXG	11.6	12.9	10.6	11.90	11.50					Chờ khớp
	FPT	52.6	58.4	47.9	53.20	52.10					Chờ khớp
	PTB	56.8	62.9	51.7	57.00	56.20					Chờ khớp
	<p>Chúng tôi đã liên tục khuyến nghị quý nhà đầu tư căn bán trong những phiên gần đây, đặc biệt là căn bán hết khi chỉ số Vn-index tiếp cận ngưỡng 945 điểm. Tính tới thời điểm hiện tại, việc căn bán của chúng tôi đang cho kết quả khá tích cực và chúng tôi tiếp tục duy trì quan điểm chốt lời nếu thị trường tiếp tục hưng phấn. Sau chốt lời, tạm thời chúng ta chưa nên vội vàng quay lại thị trường, thay vào đó, ưu tiên vị thế quan sát, chờ thị trường thiết lập vị thế cân bằng để có điểm mua an toàn.</p>										
Danh Mục Đã Bán	VPB	23.9	26.5	21.8	24.60	23.70		10/15/2020		3.8%	Nắm giữ
	SGP	9.1	10.1	8.3	8.40	9.00		10/13/2020		-6.7%	Căn bán
	PNJ	62.5	69.3	56.9	68.10	61.90		10/12/2020		10.0%	Nắm giữ
	SIP	83.1	92.2	75.7	85.90	82.30		10/12/2020		4.4%	Nắm giữ
	MML	42.1	46.7	38.4	45.00	41.70		10/2/2020		7.9%	Nắm giữ
	NLG	26.3	29.1	23.9	26.55	26.00		10/2/2020		2.1%	Nắm giữ
	VRG	18.7	20.7	17.0	25.00	18.50		10/2/2020		35.1%	Nắm giữ
	CTG	27.0	29.9	24.6	31.15	26.70		9/29/2020		16.7%	Nắm giữ
	TRA	57.6	63.8	52.4	62.00	57.00		9/16/2020		8.8%	Nắm giữ
	SLS	76.1	84.3	69.3	78.00	75.30		9/15/2020		3.6%	Nắm giữ
	PXS	5.2	5.7	4.7	5.73	5.10		9/11/2020		12.4%	Nắm giữ
	DHA	38.9	43.1	35.4	40.00	38.50		9/10/2020		3.9%	Căn bán
	STK	15.4	17.0	14.0	16.25	15.20		9/9/2020		6.9%	Nắm giữ
	ANV	17.8	19.7	16.2	19.80	17.60		9/8/2020		12.5%	Nắm giữ
	EIB	17.4	19.3	15.8	17.35	17.20		8/31/2020		0.9%	Nắm giữ
	IMP	45.3	50.3	41.3	47.30	44.90		8/17/2020		5.3%	Nắm giữ
	CAP	30.4	33.7	27.7	33.30	30.10		8/14/2020		10.6%	Nắm giữ
	G36	5.2	5.7	4.7	8.90	5.10		8/14/2020		74.5%	Nắm giữ
	HCM	17.8	19.7	16.2	22.45	17.60		8/12/2020		27.6%	Nắm giữ
	THG	50.1	55.6	45.6	52.00	49.60		8/11/2020		7.6%	Nắm giữ
	D2D	56.1	62.2	51.1	68.00	55.50		8/6/2020		25.8%	Nắm giữ
	TRC	31.2	34.6	28.4	33.50	30.90		7/8/2020		8.4%	Nắm giữ
	DHC	37.5	41.6	34.1	45.30	37.10		7/3/2020		22.1%	Nắm giữ
Danh Mục Đã Bán	DCM	8.6	9.5	7.8	11.95	8.50	12.00	8/14/2020	10/15/2020	41.2%	Đã bán
	BMI	21.6	24.0	19.7	28.95	21.40	29.00	8/7/2020	10/15/2020	35.5%	Đã bán
	SZL	41.6	46.1	37.9	52.50	41.20	53.50	7/29/2020	9/1/2020	29.9%	Đã bán
	CDC	23.1	25.6	21.1	28.80	22.90	28.80	8/5/2020	9/3/2020	25.8%	Đã bán
	L14	55.6	61.6	50.6	51.20	55.00	50.80	7/29/2020	9/1/2020	22.7%	Đã bán
	HT1	14.0	15.6	12.8	16.90	13.90	17.00	8/17/2020	10/15/2020	22.3%	Đã bán
	UDC	5.1	5.6	4.6	5.87	5.00	6.10	8/21/2020	9/1/2020	22.0%	Đã bán
	DIG	13.2	14.6	12.0	15.05	13.05	15.50	8/27/2020	9/30/2020	18.8%	Đã bán
	HAH	11.5	12.8	10.5	13.50	11.40	13.65	8/14/2020	10/13/2020	19.7%	Đã bán
	SHS	11.0	12.2	10.0	12.80	10.90	12.80	8/20/2020	10/8/2020	17.4%	Đã bán
	DPM	14.3	15.8	13.0	16.40	14.15	16.60	8/14/2020	9/22/2020	17.3%	Đã bán
	NT2	22.1	24.5	20.1	23.50	21.90	23.50	6/23/2020	9/21/2020	17.2%	Đã bán
	GEX	22.0	24.4	20.1	25.25	21.80	25.50	8/26/2020	9/14/2020	17.0%	Đã bán
	C32	24.0	26.7	21.9	25.70	23.80	25.70	8/7/2020	10/13/2020	16.4%	Đã bán
	REE	35.1	39.0	32.0	40.05	34.80	40.40	8/14/2020	9/24/2020	16.1%	Đã bán
	INN	26.8	29.7	24.4	29.90	26.50	30.60	9/4/2020	10/13/2020	15.5%	Đã bán
	VSC	30.8	34.2	28.1	34.00	30.50	35.00	7/31/2020	9/1/2020	14.8%	Đã bán
	DGW	42.4	47.0	38.6	45.80	42.00	48.00	8/6/2020	9/1/2020	14.3%	Đã bán
	EVF	7.1	7.8	6.4	7.90	7.00	8.00	9/17/2020	10/15/2020	14.3%	Đã bán
TCT	25.7	28.4	23.4	28.90	25.40	29.00	8/26/2020	10/16/2020	14.2%	Đã bán	
MPC	27.5	30.5	25.0	30.80	27.20	30.80	7/26/2020	9/30/2020	13.2%	Đã bán	
TPB	20.6	22.8	18.8	22.80	20.40	23.00	7/29/2020	9/8/2020	12.7%	Đã bán	



VCS	66.7	73.9	60.7	73.00	66.00	73.00	9/7/2020	9/30/2020	10.6%	Đã bán
SCS	111.1	123.2	101.2	120.70	110.00	120.70	7/29/2020	9/30/2020	9.7%	Đã bán
DMC	56.4	62.5	51.3	60.00	55.80	60.00	9/9/2020	10/1/2020	7.5%	Đã bán
TNG	12.3	13.7	11.2	13.10	12.20	13.10	9/4/2020	10/2/2020	7.4%	Đã bán
GTN	24.1	26.8	22.0	25.30	23.90	25.60	8/25/2020	10/12/2020	7.1%	Đã bán
PVC	5.8	6.4	5.2	5.90	5.70	6.00	8/27/2020	10/16/2020	5.3%	Đã bán
HDC	17.4	19.3	15.8	17.80	17.20	18.00	8/14/2020	9/1/2020	4.7%	Đã bán
APC	20.5	22.7	18.7	20.80	20.30	20.80	9/1/2020	9/30/2020	2.5%	Đã bán
POW	10.2	11.3	9.3	10.35	10.10	10.35	8/20/2020	10/13/2020	2.5%	Đã bán
CII	18.4	20.4	16.7	18.60	18.20	18.60	8/25/2020	10/15/2020	2.2%	Đã bán
CEO	7.4	8.2	6.7	7.40	7.30	7.40	8/26/2020	10/13/2020	1.4%	Đã bán
BSR	7.2	8.0	6.5	7.10	7.10	7.20	9/29/2020	10/15/2020	1.4%	Đã bán
DRH	7.4	8.2	6.7	7.30	7.31	7.40	9/9/2020	9/23/2020	1.2%	Đã bán
VGI	27.8	30.8	25.3	27.80	27.50	27.80	9/24/2020	9/30/2020	1.1%	Đã bán
GMD	23.9	26.5	21.8	23.90	23.70	23.90	9/21/2020	9/30/2020	0.8%	Đã bán
VRE	28.1	31.1	25.6	27.80	27.80	28.00	9/4/2020	9/29/2020	0.7%	Đã bán
LIX	58.3	64.6	53.1	58.00	57.70	58.00	9/17/2020	10/15/2020	0.5%	Đã bán
PPC	24.3	27.0	22.2	23.80	24.10	23.80	9/11/2020	9/25/2020	-1.2%	Đã bán
TDN	7.1	7.8	6.4	6.70	7.00	6.90	8/28/2020	9/1/2020	-1.4%	Đã bán
PVS	12.8	14.2	11.7	12.50	12.70	12.50	8/27/2020	9/8/2020	-1.6%	Đã bán
MSN	56.1	62.2	51.1	54.00	55.50	54.50	9/7/2020	9/18/2020	-1.8%	Đã bán
ICT	21.1	23.4	19.2	20.20	20.90	20.50	8/20/2020	9/8/2020	-1.9%	Đã bán
TDH	8.1	9.0	7.4	7.81	8.00	7.85	10/2/2020	10/13/2020	-1.9%	Đã bán
VGC	22.7	25.2	20.7	21.70	22.50	22.00	9/4/2020	9/10/2020	-2.2%	Đã bán
DLG	1.4	1.5	1.3	1.33	1.38	1.35	8/11/2020	9/3/2020	-2.2%	Đã bán
BFC	17.1	18.9	15.5	16.60	16.90	16.60	9/29/2020	10/13/2020	-1.8%	Đã bán
NVL	65.1	72.2	59.3	62.00	64.50	62.50	8/3/2020	10/14/2020	-3.1%	Đã bán
VEA	45.0	50.0	41.0	43.20	44.60	43.20	9/17/2020	9/30/2020	-3.1%	Đã bán
TLG	36.6	40.5	33.3	35.00	36.20	35.00	8/31/2020	9/30/2020	-3.3%	Đã bán
PVD	12.2	13.6	11.1	11.65	12.10	11.65	10/6/2020	10/13/2020	-3.7%	Đã bán
CTD	81.8	90.7	74.5	74.30	81.00	73.10	8/26/2020	9/8/2020	-4.7%	Đã bán
CSC	23.7	26.3	21.6	22.60	23.50	22.20	9/7/2020	10/1/2020	-5.5%	Đã bán
DST	7.3	8.1	6.6	6.80	7.20	6.60	8/17/2020	8/25/2020	-8.3%	Đã bán
LHG	20.2	22.4	18.4	24.35	20.00	25.10	8/6/2020	8/21/2020	25.5%	Đã bán
KSB	22.3	24.8	20.3	26.50	22.10	27.70	8/5/2020	8/21/2020	25.3%	Đã bán
SZC	23.0	25.5	21.0	26.50	22.80	27.00	7/29/2020	8/12/2020	18.4%	Đã bán
DVN	10.9	12.1	9.9	11.50	10.80	11.60	7/3/2020	7/21/2020	7.4%	Đã bán
KDH	23.6	26.2	21.5	22.85	23.40	23.50	7/29/2020	8/3/2020	0.4%	Đã bán

NHÓM CÁC CỔ PHIẾU CÓ GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

HOSE TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
VAF	8,260	540	6.99%	10
MHC	6,150	400	6.96%	389,160
TTF	7,260	470	6.92%	6,486,880
TTE	8,830	570	6.90%	10
SMC	12,500	800	6.84%	918,310

HNX TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
PJC	25,300	2,300	10.00%	100
BAX	62,800	5,700	9.98%	27,600
MKV	15,900	1,400	9.66%	100
KVC	1,200	100	9.09%	377,700
PSD	12,100	1,000	9.01%	88,000

HOSE TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
TCR	3,540	-260	-6.84%	500
CMV	12,100	-900	-6.92%	10
DAT	33,500	-2,500	-6.94%	6,670
HAS	7,720	-580	-6.99%	51,160
SAM	9,300	-700	-7.00%	339,820

HNX TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
KTT	3,700	-400	-9.76%	90,100
TTT	36,500	-4,000	-9.88%	1,600
VTC	9,900	-1,100	-10.00%	16,000
HKB	900	-100	-10.00%	990,600
NHP	500	-100	-16.67%	719,300

HOSE TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
TCB	22,650	-200	-0.88%	27,075,400
TCH	21,100	100	0.48%	14,283,420
DXG	11,900	750	6.73%	13,617,210
CTG	31,150	1,100	3.66%	12,956,750
VPB	24,600	550	2.29%	11,567,220

HNX TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
TIG	6,700	-200	-2.90%	1,627,900
HKB	900	-100	-10.00%	990,600
DST	3,000	-200	-6.25%	968,700
NHP	500	-100	-16.67%	719,300
DTD	20,500	-2,200	-9.69%	479,600

HOSE TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
TCB	22,650	-200	-0.88%	27,075,400
HPG	29,100	50	0.17%	17,319,070
TCH	21,100	100	0.48%	14,283,420
DXG	11,900	750	6.73%	13,617,210
STB	13,750	-100	-0.72%	13,048,220

HNX TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
ACB	24,700	200	0.82%	8,711,000
PVS	13,900	100	0.72%	5,011,700
SHB	16,200	-100	-0.61%	2,616,200
SHS	13,600	0	0.00%	2,415,600
NVB	9,200	-100	-1.08%	2,409,100

(Nguồn: Fiiipro, VNCS tổng hợp và tính toán)

DANH MỤC VN30:

STT	Mã CP	Vốn hóa <i>tỷ vnd</i>	Giá trị sổ sách <i>vnd</i>	EPS <i>vnd</i>	ROA <i>%</i>	ROE <i>%</i>	P/E <i>lần</i>	P/B <i>lần</i>	KLGDBQ 6T <i>cổ phiếu</i>	Giá hiện tại <i>ngàn vnd</i>	Tăng/giảm 12T <i>%</i>
1	BID	169,930	19,019	2,142	0.7%	16.2%	19.72	2.22	1,332,034	42,200	5.56%
2	TCH	7,419	13,722	2,186	7.8%	8.7%	9.61	1.53	4,090,144	21,100	-9.45%
3	CTG	111,888	21,608	2,995	0.7%	11.9%	10.03	1.39	6,222,181	31,150	38.48%
4	KDH	13,383	13,495	1,948	5.5%	8.5%	12.29	1.77	1,115,523	23,750	0.86%
5	PLX	60,697	16,335	936	5.8%	16.2%	53.19	3.05	1,173,080	49,950	-8.76%
6	EIB	21,638	13,145	567	0.9%	8.6%	31.06	1.34	3,643,011	17,350	5.39%
7	FPT	40,136	19,083	4,278	11.7%	23.0%	11.97	2.68	2,002,993	53,200	6.73%
8	GAS	143,546	27,378	5,223	17.5%	25.7%	14.36	2.74	704,895	75,400	-22.26%
9	POW	23,770	11,979	925	4.1%	9.5%	10.98	0.85	4,944,628	10,300	-20.70%
10	HDB	30,890	16,615	3,262	1.4%	18.6%	7.54	1.48	1,340,736	24,800	13.01%
11	HPG	96,251	15,817	2,626	16.4%	26.8%	11.06	1.84	12,975,749	29,100	66.32%
12	MBB	48,807	15,788	2,976	1.4%	14.9%	5.91	1.11	6,366,354	17,850	-13.32%
13	MSN	95,267	19,701	3,242	8.9%	26.1%	25.01	4.12	2,331,685	80,000	3.71%
14	MWG	49,523	31,510	8,356	12.2%	41.3%	13.09	3.47	1,134,560	108,400	-12.83%
15	NVL	61,499	23,233	3,995	3.7%	13.6%	15.62	2.69	2,088,493	62,300	0.48%
16	PNJ	14,633	20,883	4,610	18.8%	28.3%	14.10	3.11	909,056	68,100	-16.98%
17	REE	12,960	33,877	4,779	11.6%	19.1%	8.75	1.23	533,969	41,600	16.33%
18	ROS	1,283	10,380	-72	7.6%	14.0%	-31.46	0.22	12,965,575	2,210	-91.19%
19	SAB	121,843	28,760	6,642	21.4%	29.3%	28.60	6.61	399,080	188,500	-24.63%
20	SBT	9,673	12,296	606	3.0%	8.0%	26.24	1.29	3,520,611	16,000	-15.43%
21	SSI	10,907	16,208	1,718	6.6%	14.4%	10.56	1.12	5,265,660	18,150	3.68%
22	STB	24,981	15,218	1,349	0.4%	6.3%	10.27	0.91	12,996,532	13,750	25.34%
23	TCB	79,978	19,157	3,103	3.1%	25.6%	7.37	1.19	5,906,317	22,650	-5.77%
24	VCB	328,607	24,127	4,916	1.2%	20.3%	18.02	3.67	1,271,235	88,200	4.91%
25	VHM	254,937	20,763	6,554	0.0%	0.0%	11.83	3.73	5,187,277	77,000	-10.30%
26	VIC	329,787	24,003	2,208	1.6%	5.8%	44.15	4.06	852,345	97,600	-17.65%
27	VJC	55,527	28,564	4,339	15.1%	45.4%	24.43	3.71	414,404	105,000	-24.07%
28	VNM	224,638	14,421	5,134	28.5%	38.9%	20.94	7.45	1,664,706	107,400	4.37%
29	VPB	58,628	19,475	4,126	2.6%	24.1%	5.83	1.23	5,943,162	24,600	6.65%
30	VRE	62,716	12,214	1,058	5.6%	7.9%	26.08	2.26	3,239,735	27,500	-13.34%

(Nguồn: Fiiipro, VNCS tổng hợp và tính toán)

Điểm tin tuần 12/10/2020 – 16/10/2020.**Thứ 2 ngày 12/10/2020**

■ Trong báo cáo mới nhất về thực hiện Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ đã cập nhật những thông tin đáng chú ý về tình hình thị trường trái phiếu doanh nghiệp (TPDN) trong 8 tháng đầu năm 2020. Theo báo cáo này, khối lượng phát hành TPDN 8 tháng đầu năm đạt 247.011 tỷ đồng, tương đương 74,2% tổng khối lượng phát hành trong năm 2019. Trong đó, phát hành riêng lẻ chiếm 96%. Quy mô thị trường TPDN đến cuối tháng 8/2020 đạt khoảng 12,3% GDP năm 2019, tăng 13,2% so với cuối năm 2019.

■ Tổng quan thị trường bảo hiểm Việt Nam 9 tháng đầu năm. Chính phủ đã cập nhật những thông tin mới nhất về bức tranh toàn ngành trong 9 tháng năm 2020. Theo báo cáo trên, tới hết quý III/2020, tổng tài sản toàn ngành ước đạt 531.524 tỷ đồng, tăng 20,4% so với cùng kỳ năm 2019. Các doanh nghiệp trong ngành đã đầu tư trở lại nền kinh tế ước đạt 428.823 tỷ đồng, tăng 15,8% so với cùng kỳ năm 2019. Tổng dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm ước đạt 344.582 tỷ đồng, tăng 24,6% so với cùng kỳ năm 2019. Tổng nguồn vốn chủ sở hữu ước đạt 110.742 tỷ đồng, tăng 18,6% so với cùng kỳ năm 2019. Tổng doanh thu phí bảo hiểm ước đạt 131.570 tỷ đồng, tăng 16,7% so với cùng kỳ năm 2019). Trong đó, các đơn vị đã chi trả quyền lợi bảo hiểm ước đạt 33.917 tỷ đồng, tăng 20,2% so với cùng kỳ năm 2019.

■ Mức vốn hóa tính đến thời điểm cuối quý III năm 2020 của thị trường Việt Nam đạt 4,3 triệu tỷ đồng, tăng gấp 3,15 lần trong vòng 5 năm qua, tương đương 71% GDP, vượt kế hoạch đề ra là đạt 70% GDP vào năm 2020. Thanh khoản thị trường cổ phiếu thứ cấp cũng có bước tăng trưởng vượt bậc. Từ mức giao dịch bình quân 3.000 tỷ đồng/phiên năm 2016, thanh khoản bình quân của thị trường cổ phiếu đã tăng lên 5.900 tỷ đồng/phiên tính từ đầu năm đến hết tháng 9/2020, tăng 96,67% so với năm 2016.

Thứ 3 ngày 13/10/2020

■ Theo Nikkei Asian Review, Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BOJ) có kế hoạch bắt đầu thử nghiệm vào năm tới đối với một loại tiền kỹ thuật số như một phần của nỗ lực nghiên cứu chung quốc tế. Cùng ngày, một nhóm các ngân hàng trung ương bao gồm BOJ và Cục Dự trữ Liên bang Mỹ đã đưa ra một báo cáo về các nguyên tắc hướng dẫn sự phát triển của các loại tiền tệ kỹ thuật số của ngân hàng trung ương, hay còn gọi là CBDC.

■ Báo cáo của Chính phủ gửi Quốc hội về xử lý nợ xấu cho thấy: Ngân hàng Nhà nước đã chỉ đạo các tổ chức tín dụng sát sao, quyết liệt và đồng bộ cùng với sự chủ động, nỗ lực của các tổ chức tín dụng, tỷ lệ nợ xấu nội bảng của hệ thống các tổ chức tín dụng trong giai đoạn 2016-2020 đã được xử lý, kiểm soát và duy trì ở mức dưới 3%. Cụ thể: cuối năm 2016 là 2,46%; cuối tháng 8/2017: 2,45%; cuối năm 2017: 1,99%; cuối năm 2018: 1,91%; cuối năm 2019: 1,63% và thời điểm 31/5/2020 là 1,86%.

■ Trong 9 tháng đầu năm 2020, Chính phủ chưa cấp bảo lãnh cho dự án mới. Dự nợ Chính phủ bảo lãnh tiếp tục giảm mạnh. Tính đến cuối tháng 9/2020, dự nợ Chính phủ bảo lãnh tiếp tục giảm khoảng 30,6 nghìn tỷ đồng (tương đương mức giảm 7,6%) so với cuối năm 2019, chủ yếu do các dự án vay trong nước, nước ngoài tiếp tục trả nợ ròng. Với những diễn biến khó lường và tác động toàn diện từ dịch Covid-19, Chính phủ dự kiến năm 2020 bội chi ngân sách nhà nước ước khoảng 4,99% GDP, nợ công khoảng **56,8% GDP**, nợ Chính phủ khoảng **50,8% GDP**.

Thứ 4 ngày 14/10/2020

■ Kể từ đầu năm 2020, Trung Quốc đã gia tăng thu mua trái phiếu Chính phủ Nhật Bản (JGB). Trong bối cảnh tỷ suất lợi nhuận từ trái phiếu Chính phủ Mỹ giảm mạnh do chính sách nới lỏng tiền tệ kéo dài, Trung Quốc đã chuyển hướng sang đầu tư vào JGB để gia tăng lợi nhuận. Theo thống kê của Bộ Tài chính và Ngân hàng trung ương Nhật Bản (BoJ), Trung Quốc ngày càng mua nhiều các loại JGB dài và trung hạn. Số liệu mới nhất cho thấy lượng tiền Trung Quốc bỏ ra để mua JGB là 723,9 tỷ yen trong tháng 7/2020, mức cao nhất kể từ tháng 1/2017.

■ Theo thống kê của Tổng cục Hải quan, trong 9 tháng năm 2020, trị giá xuất khẩu hàng rau quả đạt 2,5 tỷ USD, giảm 11% so cùng kỳ năm 2019. Dự báo, năm nay xuất khẩu rau quả có thể sụt giảm khoảng 10% so với năm 2019. Xuất khẩu rau quả sang thị trường Trung Quốc – thị trường hàng đầu đạt trên 1,31 tỷ USD trong 8 tháng, giảm 26,3% so với cùng kỳ năm 2019, chiếm 58,2% trong tổng kim ngạch xuất khẩu rau quả của cả nước.

■ Ngân hàng Thế giới (WB) ngày 13/10 thông báo ban điều hành đã phê duyệt khoản tài chính mới với trị giá 12 tỷ USD để hỗ trợ các nước đang phát triển mua và phân phối vắc xin ngừa COVID-19, cũng như tiến hành xét nghiệm và điều trị dịch bệnh này. Kế hoạch tài trợ trên, là một phần trong nguồn tài chính 160 tỷ USD mà tổ chức cho vay phát triển đa phương này đã cam kết cung cấp cho các nước đang phát triển đến tháng 6/2021.

Thứ 5 ngày 15/10/2020

■ Theo Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), GDP Việt Nam năm 2020 ước tính sẽ đạt 340,6 tỷ USD, vượt Singapore với 337,5 tỷ USD; Malaysia với 336,3 tỷ USD. Điều này sẽ giúp Việt Nam trở thành quốc gia có nền kinh tế lớn thứ 4 khu vực

Đông Nam Á. Đối với GDP đầu người, IMF dự báo GDP đầu người Việt Nam đứng thứ 6 trong ASEAN, đạt 3.497 USD/người vào năm 2020, đứng trước Philippines (3.372 USD/người), Lào (2.567 USD/người), Cambodia (1.572 USD/người) và Myanmar (1.332 USD/người).

■ Ngày 14/10, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) tổ chức phiên **đấu thầu** trái phiếu Chính phủ do Kho bạc Nhà nước phát hành với tổng khối lượng gọi thầu 10.000 tỷ đồng tại các kỳ hạn 10 năm, 15 năm, 20 năm và 30 năm. Kết quả, phiên đấu thầu đã huy động được 8.295 tỷ đồng, lãi suất giảm tại kỳ hạn 10 năm, tăng tại kỳ hạn 15 năm, giữ nguyên tại kỳ hạn 20 và 30 năm.

■ Ghi nhận tại Báo cáo Cơ hội Thương mại của Ngân hàng Standard Chartered, các doanh nghiệp Việt Nam có thể gia tăng kim ngạch xuất khẩu hàng năm sang Ấn Độ thêm 633 triệu USD. Ở chiều ngược lại, các doanh nghiệp Ấn Độ có thể thúc đẩy xuất khẩu sang Việt Nam thêm 475 triệu USD mỗi năm. Với tiềm năng này, tổng kim ngạch thương mại song phương giữa Việt Nam và Ấn Độ có thể tăng thêm 1,1 tỷ USD.

Thứ 6 ngày 20/10/2020

■ Việt Nam vừa được thống kê là thị trường xuất khẩu đứng đầu của Trung Quốc, chiếm tới 29% kim ngạch xuất khẩu nước này trong 9 tháng đầu năm 2020. Những lý do được đưa ra là do Trung Quốc đã thay đổi trong chuỗi cung ứng mà cụ thể là làn sóng dịch chuyển các nhà máy Trung Quốc tại Hoa Kỳ sang Việt Nam đã khiến cho xuất khẩu linh kiện của Trung Quốc sang Việt Nam tăng mạnh.

■ Ngày 15/10, các nhà lãnh đạo châu Âu đã yêu cầu Vương quốc Anh nhượng bộ hơn về các quy tắc thương mại để hai bên có thể khởi thông các cuộc đàm phán đang bế tắc. Đề nghị này đã làm Anh tức giận và có thể khiến "số phận" các cuộc đàm phán rơi vào tình thế nguy hiểm. Theo kế hoạch, nếu Anh và EU không đạt được thỏa thuận về quan hệ tương lai hậu **Brexit**, hai bên sẽ phải áp dụng các quy định của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO).

LIÊN HỆ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI: csi.research@vncsi.com.vn

Người thực hiện: Lê Văn Thành

Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán
Email: thanhlv@vncsi.com.vn

Người thực hiện: Đỗ Thị Hương

Chuyên viên bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán
Email: huongdt@vncsi.com.vn

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI

Đỗ Bảo Ngọc

Phó Tổng giám đốc & Giám đốc trung tâm nghiên cứu
Email: ngocdb@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Lưu Chí Kháng

Phó Phòng Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán
Email: khanglc@vncsi.com.vn

Lê Văn Thành

Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán
Email: thanhlv@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Ngành và Doanh nghiệp

Trần Vũ Phương Liên

Chuyên viên phân tích
Email: lientvp@vncsi.com.vn

Đỗ Thị Hương

Chuyên viên bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán
Email: huongdt@vncsi.com.vn

Vũ Thùy Dương

Chuyên viên phân tích
Email: duongvt@vncsi.com.vn

Hệ Thống Khuyến Nghị: Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI) được xây dựng dựa trên mức chênh lệch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá,

Xếp hạng	Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại
MUA	$\geq 20\%$
KHẢ QUAN	Từ 10% đến 20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Từ -10% đến +10%
KÉM KHẢ QUAN	Từ -10% đến - 20%
BÁN	$\leq -20\%$

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI), Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và CSI không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng, Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của CSI, Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào, Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của CSI.

TRỤ SỞ CSI

Tầng 11 Tòa Nhà Diamond Flower, số 48 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội
ĐT: + 84 24 3926 0099 Website: <https://www.vncsi.com.vn/>